

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**Kính gửi: Toàn thể Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông, đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải được tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian: Khai mạc vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 27/4/2020.
2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
3. Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:
  - Thảo luận, thông qua các vấn đề thường niên của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Tài liệu trình Đại hội:

Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu thảo luận, thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Công ty: <http://duongsatthuanghai.com/>

5. Điều kiện dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải có tên trong danh sách được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt tại Thông báo số 205/2020-THR/VSD-ĐK.
- Những cổ đông không thể dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có thể ủy quyền bằng văn bản theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

6. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự bằng gửi thư, điện thoại, fax trước 09 giờ ngày 26/4/2020 theo địa chỉ: Tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu, Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, số 15 Minh Mạng, phường Đô Vinh, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 02593.888.321; Fax: 02593.888.763; Ông Nguyễn Hữu Tường – Tổ trưởng tổ quản lý Cổ phần – Cổ phiếu (094.6161.010)

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Giấy CMND/Hộ chiếu (bản chính) kể cả trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội;

7. Thông báo này thay cho Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.

8. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và chi phí khác trong quá trình dự Đại hội đồng cổ đông thường niên do cổ đông, Đại diện cổ đông tự trang trải.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải trân trọng thông báo và rất mong Quý cổ đông, Đại diện cổ đông dự họp đầy đủ để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công tốt đẹp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Người đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên Website;
- HĐQT, BKS, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHĐCĐ-2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



The stamp is circular and red, containing the text: "M.S.D.N: 4500139769", "CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI", and "Đ. PHAN TRANG THẬP CHÁM T. MINH THIỆN". A blue handwritten signature is written over the stamp.

**Lê Văn Hiệu**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**  
**Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Tên cổ đông:.....

CMND (hộ chiếu)/ GPĐKKD:..... cấp ngày .....nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ trụ sở):.....

.....

Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông (theo Thông báo số 205/2020-THR/VSD-ĐK):  
..... CP

**Tôi xác nhận:** {Quý cổ đông chỉ được đánh dấu (x) vào ô tương ứng ở mục 1 hoặc ô tương ứng ở mục 2 hoặc ghi đầy đủ nội dung vào mục 3}

1. Đồng ý tham dự Đại hội

2. Đồng ý ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng quản trị có tên sau:

2.1 Ông Lê Văn Hiệu - Chủ tịch HĐQT Công ty

2.2 Ông Lê Bá Tuấn Vũ - Thành viên HĐQT, Giám đốc Cty

2.3 Ông Nguyễn Hữu Tường - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty

3. Hoặc ủy quyền cho Ông (bà):.....

CMND (hộ chiếu):..... cấp ngày .....nơi cấp.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số điện thoại:.....

4. Nội dung ủy quyền: Đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CPĐS Thuận Hải và được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và của công ty.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

....., ngày            tháng            năm 2020

**Cổ đông đăng ký**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người được ủy quyền**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

| Thời gian         | Nội dung   |
|-------------------|--|
| 08 h 30 - 08 h 40 | Tiếp đón Đại biểu, cổ đông   |
|                   | Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu Đại hội  |
| 08 h 40 - 09 h 15 | Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, cổ đông khai mạc Đại hội   |
|                   | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ Đông   |
|                   | Giới thiệu, bầu chủ tọa, thư ký Đại hội  |
|                   | Giới thiệu, bầu Ban kiểm phiếu   |
|                   | Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội  |
| 09 h 15 - 10 h 10 | Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và hoạt động của HĐQT năm 2019; định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020   |
|                   | Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán  |
|                   | Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020   |
|                   | Báo cáo Đại hội các tờ trình:<br>- Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.<br>- Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS.<br>- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020. |
| 10h 10 - 10h 30   | Phát biểu ý kiến của Quý vị đại biểu và các cổ đông  |
| 10h 30 - 11 h 00  | Biểu quyết các nội dung theo quy định  |
|                   | Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội   |
|                   | Bế mạc Đại hội   |



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**MẪU**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Họ và tên:

Mã đại biểu tham dự:

Số ĐKSH:

Số điện thoại liên hệ:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

| TT | Nội dung biểu quyết   | Tán thành | Không tán thành | Không có ý kiến |
|----|---|-----------|-----------------|-----------------|
| 1  | Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác 2019 của HĐQT; Kế hoạch SXKD năm 2020” số 14/BC-HĐQT ngày 10/4/2020.  |           |                 |                 |
| 2  | Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, số 29/2020/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 20/02/2020.                     |           |                 |                 |
| 3  | Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác 2019 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2020 của Ban kiểm soát số 15/BC-BKS ngày 10/4/2020.                                      |           |                 |                 |
| 4  | Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 tại Tờ trình số 17/TTr- HĐQT, ngày 10/4/2020.  |           |                 |                 |
| 5  | Thông qua báo cáo tình hình thực hiện tiền lương, thù lao thực hiện năm 2019 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý Công ty tại Tờ trình số 18/TTr- HĐQT, ngày 10/4/2020. |           |                 |                 |
| 6  | Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo Tờ trình số 19/TTr-HĐQT, ngày 10/4/2020.                               |           |                 |                 |
| 7  | Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.  |           |                 |                 |
| 8  | Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.  |           |                 |                 |

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2020

Ký tên

*Lưu ý: Quý cổ đông vui lòng lựa chọn biểu quyết của mình bằng cách đánh dấu (v) hoặc dấu (x) vào duy nhất 01 ô lựa chọn tương ứng với nội dung biểu quyết.*

DỰ THẢO

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**Chương I: Những quy định chung**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty).

- Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu ban hành quy chế**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

**Chương II: Điều kiện, quyền và nghĩa vụ tham dự Đại hội**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Điều lệ Công ty), Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Cổ đông có thể tham dự Đại hội theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội; Cổ đông cá nhân có quyền ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội.

3. Cổ đông được Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải thông báo công

khai nội dung, chương trình Đại hội.

4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự họp Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (trong đó có đóng dấu Công ty, ghi tên cổ đông, mã số cổ đông, địa chỉ, tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, nội dung biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền đăng ký dự họp và sau đó có quyền tham gia biểu quyết những nội dung của Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để những cổ đông này đăng ký; mặt khác hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng; Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đến muộn vào tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

a. Xuất trình giấy tờ theo quy định, gồm:

- Thư mời họp, Giấy chứng minh thư nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm thư mời họp Đại hội (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội). Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi Cổ đông đó và chữ ký người được ủy quyền dự họp. Trường hợp Cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/ và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Khi đến dự họp và trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông và đại diện của cổ đông phải:

- Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng trong hội trường; điện thoại cá nhân phải tắt hoặc để chế độ im lặng, không nói điện thoại trong hội trường;

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định hiện hành.

6. Các cổ đông phải thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm nội dung của Đại hội ra bên ngoài khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

8. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự Đại hội (trừ những cổ đông được HĐQT triệu tập là thành viên tổ giúp việc của HĐQT, các thành phần khác theo quy định).

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban Kiểm tra tư cách cổ đông) có 05 (năm) thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước, Hộ chiếu, Thư mời họp, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có); Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu có 05 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Ban Kiểm phiếu có quyền lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng thẻ biểu quyết; thực



hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;

c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;

d. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông;

e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu) và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số phiếu biểu quyết trước Đại hội;

f. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

g. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu cho Thư ký Đại hội và Hội đồng quản trị.

h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

1. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm có 02 (hai) người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (theo quy định tại Điều lệ Công ty) và 01 (một) thành viên giúp việc được Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự, và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f. Bất cứ lúc nào Chủ tọa có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản

tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu ra khỏi Đại hội.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 người trong đó có 01 người là nhóm trưởng do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **Chương III: Trình tự tiến hành Đại hội**

#### **Điều 10. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Cuộc họp Đại hội diễn ra trong 1/2 ngày theo lịch cụ thể của Công ty.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội tại Điều 13 Quy chế này.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông trình bày ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 7 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Cổ đông có thẻ biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện (tỷ lệ theo quy định tại điều 26 Điều lệ Công ty) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

3. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 03 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Trường hợp Cổ đông có ý kiến trên Phiếu biểu quyết khác với ý kiến trên Thẻ biểu quyết thì ý kiến trên Thẻ biểu quyết được xem (tính) là kết quả sau cùng (ý kiến trên thẻ biểu quyết do Ban kiểm phiếu xác nhận tại Đại hội và ghi biên bản).

### **Điều 14. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải theo quy định.

## **Chương IV: Điều khoản thi hành**

### **Điều 15. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, Mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

***Nơi nhận:***

- HĐQT, BKS.
- Cổ đông dự họp của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ ĐHCĐ TN 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hiệu**

**BÁO CÁO  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2019  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

Thực hiện Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty); Công ty Cổ phần Đường sắt (CPĐS) Thuận Hải tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2020, nhằm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty; đồng thời thống nhất, biểu quyết thông qua các nội dung, chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo quy định.

**PHẦN THỨ NHẤT  
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC  
NĂM 2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

**1.1. Về thuận lợi.**

- Quá trình thực hiện nhiệm vụ Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng công ty ĐSVN, Bộ Giao thông vận tải, sự phối hợp và tạo điều kiện từ các Ban của Tổng Công ty, các cơ quan đơn vị liên quan;

- Cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có kinh nghiệm và luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý, chỉ đạo điều hành; có đội ngũ công nhân lành nghề, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; luôn tin tưởng, gắn bó với Công ty;

- Nguồn kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu CSHTĐS (gọi tắt là nguồn kinh phí SCTX) ổn định, kịp thời và được đặt hàng, tạm ứng ngay từ đầu năm là thuận lợi lớn trong việc xây dựng hoạch định kế hoạch SXKD cho cả năm. Cuối năm Công ty được điều chỉnh tăng thêm kinh phí SCTX góp phần thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu theo kế hoạch đề ra.

- Tình hình thời tiết năm 2019 ít mưa lũ, các đợt áp thấp nhiệt đới và bão lũ xảy ra đều không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Công ty quản lý nên không gây thiệt hại đến KCHTĐS và công tác đảm bảo ATCT.

**1.2. Khó khăn.**

- Năm 2019 đầu tư của Nhà nước cho các dự án, công trình nhất là đầu tư nâng cấp, sửa chữa kết cấu CSHTĐS vẫn còn ít; mặt khác năng lực đấu thầu, thi công của Công ty cũng còn hạn chế nên việc tham gia, đấu thầu nhận thầu công việc ngoài sản xuất chính khó khăn.

- Ngành đường sắt vẫn đang tiếp tục đối diện với các nguy cơ, tiềm ẩn tai nạn chạy tàu, nhất là tại các đường ngang, lối đi tự mở, kể cả tại đường ngang có gác; từ đó việc đầu tư cho các dự án, công trình nhất là đầu tư vào kết cấu

CSHTĐS trong năm 2019 tập trung chủ yếu vào các gói nâng cấp cải tạo hệ thống thông tin tín hiệu đường ngang phục vụ công tác đảm bảo ATCT.

- Tình trạng vi phạm HLATGTĐS vẫn còn diễn ra phức tạp; mặc dù đơn vị, Công ty đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện và báo cáo cấp trên xử lý nhưng chưa thể ngăn chặn và xử lý dứt điểm được.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019.**

### **1. Về công tác đảm bảo ATCT, an toàn lao động, chất lượng cầu đường:**

- Không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do chủ quan; tai nạn GTĐS do khách quan xảy ra 10 vụ (giảm 01 vụ so với 2018), sự cố GTĐS do khách quan xảy ra 13 vụ (tăng 07 vụ so với 2018).

- Giữ vững chất lượng cầu đường (kết quả kiểm tra, đánh giá bằng máy đo EM120 của Tổng Công ty ĐSVN bình quân năm 2019 là 16,99 điểm/km, xếp thứ 4 tuyến ĐS Thống nhất, đạt chỉ tiêu Tổng công ty giao; kết quả đánh giá kiểm tra tĩnh đạt yêu cầu đề ra), đảm bảo tốc độ chạy tàu khai thác theo công lệnh quy định;

- Triển khai, tổ chức thực hiện tốt Phương án phòng chống lụt bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn năm 2019 và công tác trực an toàn, mưa lũ theo quy định.

- Về công tác quản lý HLATGTĐS, đường ngang, lối đi tự mở: Đã tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, quản lý các đường ngang, lối đi tự mở theo yêu cầu của Tổng Công ty; phối hợp Ban ATGT tỉnh thực hiện rào thu hẹp và đóng tổng cộng 14 lối đi tự mở (trong đó thu hẹp 07 lối đi tự mở, rào đóng 07 lối đi tự mở). Kiểm tra, kịp thời phát hiện và báo cáo cấp trên xử lý 12 vụ vi phạm HLATGTĐS. Tiếp tục phối hợp với địa phương tổ chức gác cảnh giới 01 vị trí đường ngang biển báo có mật độ phương tiện qua lại cao nhằm đảm bảo công tác ATCT.

- Không có tai nạn lao động chết người; tai nạn lao động xảy ra 02 vụ (trong đó 01 vụ do tham gia hoạt động VH TT, vụ tai nạn lao động còn lại do lỗi chủ quan của người lao động).

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra cháy nổ trong cơ quan, đơn vị.

### **2. Về doanh thu, thu nhập người lao động.**

2.1. Doanh thu đạt 121,979 tỷ đồng bằng 110,3 % so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 110,619 tỷ), bằng 119,6% so với so với 2018 (2018 đạt 101,95 tỷ); trong đó:

- Doanh thu từ sản phẩm đặt hàng quản lý, bảo trì KCHTĐS (bao gồm cả kinh phí khắc phục hậu quả bão lũ) đạt 101,752 tỷ bằng 118,8% so với năm 2018 (2018 là 85,588 tỷ) và bằng 109,6% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 92,782 tỷ);

- Doanh thu từ sản xuất khác đạt 20,227 tỷ đồng bằng 113,4% so với nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 17,837 tỷ).

2.2. Thu nhập bình quân người lao động đạt 9.700.000 đồng/ng/th vượt chỉ tiêu nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra (NQ 9.650.000đ/ng/th).

- Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp (không bao gồm người quản lý Công ty): 10.596.000 đồng/người/tháng;

- Thu nhập bình quân của lao động trực tiếp sản xuất: 9.563.000 đồng/người/tháng;

### **3. Lợi nhuận và phân chia lợi nhuận sau thuế:**

3.1. Lợi nhuận trước thuế đạt 3,689 tỷ đồng, vượt nghị quyết đề ra 5,42% (NQ 3,5 tỷ). Lợi nhuận sau thuế đạt 2,913 tỷ đồng, vượt nghị quyết đề ra (NQ 2,765 tỷ đồng) tương ứng tăng 5,35% so với nghị quyết ĐHĐCĐ.

3.2. Việc phân chia lợi nhuận sau thuế (2.913.469.852 đồng) sẽ được thực hiện sau khi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thống nhất thông qua; cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 10,6% trên vốn góp;
- Tiền để chi trả cổ tức : 1.790.191.600 đồng (tương ứng 61,4%);
- Trích quỹ K.Thưởng NQL : 150.000.000 đồng (tương ứng 5,1%);
- Quỹ K.Thưởng, P.Lợi Công ty: 680.835.732 đồng (tương ứng 23,4%);
- Trích quỹ đầu tư phát triển: : 292.442.520 đồng (tương ứng 17,81%).

## **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT**

### **1. Công tác sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm kế hoạch trên cơ sở định hướng, kế hoạch, chỉ tiêu của Tổng Công ty ĐSVN, phù hợp với điều kiện của Công ty, nghị quyết Đảng bộ để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty phê duyệt đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành toàn bộ khối lượng, kinh phí quản lý, bảo trì KCHTĐS đúng tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của Đơn vị đặt hàng.

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo việc liên hệ, tìm kiếm, nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản xuất chính; tiếp tục phối hợp với Công ty CPCT 6 để sản xuất tà vẹt bê tông dự ứng lực, vì vậy đã tăng thêm việc làm, tiền lương cho người lao động, góp phần tăng lợi nhuận đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch.

- Quá trình thực hiện theo định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT đều có đánh giá kết quả thực hiện, đề ra chỉ tiêu, biện pháp kịp thời phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong năm đã ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo, cụ thể là:

+ Ban hành 13 nghị quyết, trong đó 04 nghị quyết về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác của kỳ trước, đề ra kế hoạch, nhiệm vụ công tác và một số biện pháp thực hiện của kỳ tiếp theo; 01 nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động; 03 nghị quyết về lao động, đơn giá, tiền lương và chăm lo đời sống, chế độ dịp Tết nguyên đán cho CB.CNV; 05 nghị quyết chỉ đạo công tác quản lý, điều hành sản xuất. Ngoài ra đã ban hành 12 văn bản chỉ đạo về công tác SXKD và quản lý điều hành các mặt công tác; 05 quyết định thành lập các hội đồng, các Ban, Tổ chỉ đạo để phân công tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, công tác của Công ty;

+ Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên cơ sở triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng ty ĐSVN tại Quyết định số 306/QĐ-ĐS ngày 28/3/2019; kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019-2020 trên cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch số 2987/KH-ĐS ngày 30/9/2019 của Tổng ty ĐSVN.

## **2. Sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định phục vụ quản lý, điều hành trong nội bộ công ty.**

Để phù hợp với tình hình SXKD và phục vụ tốt công tác quản lý, điều hành HĐQT đã xây dựng mới và sửa đổi một số quy chế, quy định trong nội bộ Công ty phù hợp với điều kiện thực tế, các quy định của Nhà nước, của Ngành, cụ thể là:

- Xây dựng và ban hành Quy định về công tác quản lý, sử dụng tài sản của Công ty;

- Sửa đổi 05 quy chế, quy định (Quy chế lập, quản lý sử dụng quỹ xã hội; Quy chế Tổ chức hội nghị NLĐ và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế hoạt động của Hội đồng KHCN và xét công nhận sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất; Quy định khoán công cụ lao động cho các đơn vị sản xuất; Quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ trong Công ty);

## **3. Công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, công nợ.**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 18,122 tỷ đồng, tăng so với đầu năm là 0,468 tỷ đồng là do phân phối lại lợi nhuận sau thuế năm 2018 (Quỹ đầu tư phát triển).

- Tài sản của Nhà nước, của Công ty được quản lý chặt chẽ đúng quy định; Công ty trích khấu hao tài sản đúng quy định và phù hợp với tình hình SXKD (phương pháp khấu hao đường thẳng); năm 2019 kinh phí trích khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn là 1,658 tỷ đồng.

- Trong năm đã đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất (02 bộ máy chèn cầm tay, 01 bộ máy chèn TQ, 01 máy cắt ray, 01 máy photocopy) với tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư mua mới tài sản cố định là 1,587 tỷ đồng; sau khi đầu tư tài sản được HĐQT giao quản lý, sử dụng theo đúng quy định, phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo tổ chức, bố trí cũng như sử dụng các nguồn vốn hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại Công ty; việc quản lý tiền mặt, công nợ được thực hiện đúng quy định; HĐQT đã chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan theo dõi, thực hiện giải quyết công nợ đảm bảo tỷ lệ công nợ, nợ phải thu, nợ phải trả nằm trong phạm vi cho phép.

- Mặc dù nguồn vốn giải ngân các công trình khó khăn, song nhờ sự phân bổ, nắm bắt, điều hành hợp lý nên Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn để thi công các công trình XD CB, các công trình đột xuất nhằm tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao năng lực cho Công ty.

## **4. Tiền lương, thù lao thực hiện đối với người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.**



Sau khi xây dựng kế hoạch và được ĐHĐCĐ TN năm 2019 thông qua HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện theo đúng quy chế trả lương và quy định hiện hành của Nhà nước; cụ thể là:

- Tiền lương người quản lý Công ty:

| TT | Họ tên            | Chức Danh      | Tiền lương thực hiện /tháng (đồng) | Tổng tiền lương thực hiện/Năm (đồng) |
|----|-------------------|----------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| 1  | Lê Văn Huệ        | Chủ tịch HĐQT  | 31.790.000                         | 381.480.000                          |
| 2  | Lê Bá Tuấn Vũ     | Giám đốc       | 27.610.000                         | 331.320.000                          |
| 3  | Hà Mạnh Cường     | Phó giám đốc   | 26.180.000                         | 314.160.000                          |
| 4  | Nguyễn Văn Cung   | Phó giám đốc   | 26.180.000                         | 314.160.000                          |
| 5  | Nguyễn Hữu Tường  | Kế toán trưởng | 24.750.000                         | 297.000.000                          |
| 6  | Ung thị Thùy Linh | Trưởng ban KS  | 24.750.000                         | 297.000.000                          |

- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

| TT | Họ tên           | Chức Danh     | Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng) | Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng) |
|----|------------------|---------------|--------------------------------------|---|
| 1  | Lê Bá Tuấn Vũ    | T.Viên HĐQT   | 2.702.150                            | 32.425.800                              |
| 2  | Nguyễn Hữu Tường | T.Viên HĐQT   | 2.702.150                            | 32.425.800                              |
| 3  | Vũ Tiến Dũng     | T.Viên Ban KS | 1.584.000                            | 19.008.000                              |
| 4  | Nguyễn Đức Hùng  | T.Viên Ban KS | 1.584.000                            | 19.008.000                              |
| 5  | Bùi Huy Thông    | Thư ký HĐQT   | 1.462.340                            | 17.548.080                              |

#### 5. Về lao động, việc làm và tiền lương CBCNV:

- Lao động thực tế sử dụng bình quân trong năm: 426 người (trong đó người quản lý chuyên trách 06 người, người lao động là 420 người).

- Trong năm đã giải quyết cho 15 trường hợp nghỉ thôi việc, chi trả trợ cấp thôi việc với kinh phí 371,46 triệu đồng; để đảm bảo yêu cầu nhân lực phục vụ sản xuất Công ty đã tuyển dụng bổ sung 29 lao động.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập bình quân của CBCNV là 9.700.000 đồng /tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

- Việc chi trả tiền lương, thu nhập cho người lao động được thực hiện đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về lao động, tiền lương, Quy chế trả lương của Công ty và phù hợp với tình hình thực tế nhằm khuyến khích được hiệu quả sản xuất.

#### 6. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:

- Căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, xét Hồ sơ năng lực của các Đơn vị kiểm toán đối chiếu với các quy định hiện hành, sau khi xin ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất chọn đơn vị kiểm

toán báo cáo tài chính là “Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt AASCN”.

- Sau khi thương thảo, ký kết hợp đồng đơn vị đã thực hiện đảm bảo khách quan, trung thực đúng quy định nhà nước đảm bảo yêu cầu đề ra.

#### **7. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, cấp trên, quyền lợi cổ đông và người lao động:**

- Chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ đối với Tổng Công ty ĐSVN, Nhà nước, địa phương và xã hội; tổ chức thực hiện tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể CBCNV về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp trên.

- Thực hiện nộp ngân sách nhà nước (thuế) kịp thời, đầy đủ theo quy định; năm 2019 tổng kinh phí nộp ngân sách là 7,331 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi cổ đông theo quy định. Thông báo đến các cổ đông về việc chi trả cổ tức năm 2018 (đối tượng, thời gian, tỷ lệ, phương thức, địa điểm...vv) với tổng số tiền là 1.351.088.000 đồng, trong đó cổ đông tập thể (Tổng công ty ĐSVN) là 871.408.000 đồng và thực hiện chi trả trước ngày 30/6/2019 đúng theo quy định.

- Luôn đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động (huấn luyện ATVSLĐ, chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội...); tổ chức thi nâng bậc, nâng lương, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV đúng quy định, phù hợp với tình hình SXKD của Công ty; quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc và từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

#### **8. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty trong quá trình thực hiện nghị quyết; bám sát các nội dung nghị quyết, các nhiệm vụ của Công ty để theo dõi, nhắc nhở, chỉ đạo, điều hành Giám đốc và người quản lý khác chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Ngoài việc giám sát Giám đốc và người quản lý khác theo kế hoạch (tháng, quý), HĐQT còn yêu cầu tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất; báo cáo theo từng nội dung công tác và từng thời điểm cần thiết nhằm phục vụ việc đối chiếu, cân đối, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch nhiệm vụ SXKD; đảm bảo công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

- Ngay từ đầu năm Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2019 gửi đến Người quản lý công ty, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc; trong đó đã xây dựng chương trình, nội dung, thời gian cho công tác Giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định; quá trình thực hiện đã tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy số liệu theo kế hoạch và đột xuất; sau kiểm tra Ban Kiểm soát đã thông báo đánh giá tình hình thực hiện và khuyến nghị các nội dung cần rút kinh nghiệm, biện pháp khắc phục những nội dung còn tồn tại gửi HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan để phối hợp thực hiện.

#### **9. Công tác khác:**

- Công tác báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất được thực hiện theo quy định; Báo cáo tài chính hàng quý được thực hiện đúng và kịp thời; trong quá trình thực

hiện báo cáo tài chính, Trưởng ban kiểm soát đã phối hợp giám sát, nắm bắt số liệu, xem xét hồ sơ để có phản ánh với Kế toán trưởng, Giám đốc và HĐQT.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; tổ chức đối thoại định kỳ đúng quy định, giải quyết thỏa đáng các kiến nghị, đề xuất của người lao động từ Hội nghị người lao động và các kỳ đối thoại định kỳ; phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức cho CBCNV tham gia các hoạt động, phong trào theo kế hoạch đề ra.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

##### **1. Một số ưu điểm chính:**

- Luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo ATCT và giữ vững chất lượng cầu đường; không để xảy ra tai nạn, sự cố GTĐS do nguyên nhân chủ quan; kết quả kiểm tra chất lượng cầu đường bằng máy đo EM 120 của Tổng công ty ĐSVN, số điểm VNTC bình quân của Công ty năm 2019 là 16,99 điểm/km, đạt chỉ tiêu Tổng công ty giao (chỉ tiêu giao bình quân  $\leq 50$  điểm/1Km); đảm bảo tốc độ chạy tàu khai thác theo công lệnh quy định.

- Năm 2019 việc đấu thầu nhận thầu thêm các công trình vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế; nhưng Công ty đã tích cực liên hệ, tìm kiếm, đấu thầu, nhận thầu tham gia các công trình ngoài SXK; qua đó góp phần đảm bảo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động (bình quân thu nhập đạt 9.700.000 đồng/người/tháng, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra).

- Thực hiện chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều đạt vượt nghị quyết đề ra.

Trong điều kiện hoạt động SXKD năm 2019 còn có những khó khăn, nhưng Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã đề ra; các chỉ tiêu cơ bản như doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức, tiền lương và thu nhập người lao động đều đạt hoặc vượt kế hoạch. Với những kết quả và thành tích trong việc thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2019, Công ty đã được Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tặng “Cờ dẫn đầu thi đua”; được Tổng công ty ĐSVN công nhận là “Đơn vị an toàn chạy tàu khá nhất”.

##### **2. Một số tồn tại hạn chế và nguyên nhân:**

- Công tác trực đảm bảo ATCT, ANTT để kịp thời chỉ đạo SXKD có đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc; việc thông tin, báo cáo có lúc chưa kịp thời, chính xác; Nguyên nhân do có cá nhân được giao nhiệm vụ trực còn chủ quan, chưa chấp hành nghiêm quy định trực, trong ca trực chưa bao quát, nắm chắc sự việc xảy ra.

- Hiện tượng CB.CNV tuân gác vi phạm QTQT vẫn còn xảy ra. Nguyên nhân do còn có người lao động chưa tự giác chấp hành QTQP trong khi làm việc.

- Vẫn còn có công trình ngoài thi công chậm tiến độ. Nguyên nhân do điều kiện thi công khó khăn, thời tiết không thuận lợi dẫn đến năng suất lao động thấp; mặt khác đơn vị thi công và bộ phận nghiệp vụ liên quan chưa dự báo được các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp khắc phục, giải quyết kịp thời.

- Tai nạn lao động xảy ra 02 vụ (01 vụ nguyên nhân do NLD chủ quan trong quá trình đi làm về, 01 vụ do chấn thương khi tham gia hoạt động VH TT).

- Công tác thu hồi công nợ đã được quan tâm chỉ đạo, các phòng nghiệp vụ và cá nhân liên quan đã tích cực, chủ động làm việc với các đơn vị nợ công ty

nhưng đạt hiệu quả chưa cao. Nguyên nhân do các đơn vị nợ thiếu hợp tác, có những trường hợp tìm cách né tránh, kéo dài thời gian.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

#### **I. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.**

##### **1. Nhiệm vụ chủ yếu:**

1.1. Đảm bảo an toàn chạy tàu tuyệt đối; không để xảy ra tai nạn, sự cố giao thông đường sắt do chủ quan gây ra; thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật, nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng KCHTĐS nhằm đảm bảo phục vụ khai thác chạy tàu theo công lệnh tốc độ và tải trọng quy định.

1.2. Thực hiện hoàn thành 100% khối lượng, kinh phí BDTX do Nhà nước đặt hàng và nhiệm vụ, khối lượng đột xuất khác; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình ngoài sản phẩm đặt hàng nhằm tăng doanh thu và thu nhập người lao động.

1.3. Tổ chức thi công các sản phẩm, công trình trong và ngoài SXC đảm bảo chất lượng, khối lượng, đúng tiến độ và yêu cầu của Chủ đầu tư; đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất.

1.4. Quản lý, khai thác tài sản của Công ty hiệu quả; quản lý chặt chẽ các chi phí, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh.

1.5. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế quản lý; quy chế quy định; tiêu chuẩn, định mức nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất; quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

1.6. Tiếp tục quan tâm đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và sản xuất; đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, sử dụng hiệu quả các loại máy móc thiết bị hiện có.

1.7. Tiếp tục quan tâm và từng bước nâng cao về tiền lương, thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; đảm bảo quyền lợi cổ đông theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

##### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

2.1. Tổng doanh thu đạt từ 121,715 tỷ đồng trở lên; trong đó:

- Doanh thu từ quản lý, bảo trì KCHTĐS: 101,715 tỷ đồng;
- Doanh thu từ sản xuất khác: 20,000 tỷ đồng.

2.2. Thu nhập bình quân người lao động đạt từ 10.000.000 đ/ng/tháng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế đạt từ 3.071.000.000 đồng trở lên.

2.4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế:

- Chi trả cổ tức 10,8% trên vốn góp trở lên, tương ứng: 1.823.968.800 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty: 150.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Công ty: 747.031.200 đồng;

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 350.000.000 đồng.

### **3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020.**

#### **3.1. Kế hoạch lao động:**

- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 421 người;

Trong đó:

|  |            |
|--|------------|
| + Người quản lý công ty:               | 06 người;  |
| + Lao động hợp đồng lao động dài hạn:  | 392 người; |
| + Lao động hợp đồng thời vụ, ngắn hạn: | 23 người;  |

#### **3.2. Kế hoạch tiền lương:**

- Tổng số : 52.300.000.000 đồng;

Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.936.800.000 đồng;

+ Quỹ thù lao : 120.480.000 đồng;

## **II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHỦ YẾU TRONG QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH**

Trên cơ sở chỉ đạo của Tổng Công ty, Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, kế hoạch SXKD và tình hình thực tế, định kỳ (quý) và đột xuất HĐQT Công ty sẽ xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản chỉ đạo; quá trình tổ chức, triển khai, chỉ đạo HĐQT sẽ đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể từ đó đề ra các biện pháp kịp thời thông qua nghị quyết, văn bản phân công chỉ đạo; trong đó một số biện pháp chủ yếu đối với từng nhiệm vụ công tác như sau:

### **1. Về Công tác sản xuất kinh doanh.**

#### **1.1. Đối với Công tác an toàn chạy tàu, chất lượng cầu-đường:**

- Ngay từ đầu năm xây dựng, triển khai và chỉ đạo thực hiện phương án đảm bảo ATCT tuyệt đối trước, trong và sau thời kỳ cao điểm phục vụ vận tải (dịp tết nguyên đán, hè...), kỷ niệm các ngày lễ lớn, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn chạy tàu tại các đường ngang và lối đi tự mở.

- Thường xuyên tổ chức cho CBCNV học tập, quán triệt các văn bản quản lý của Nhà nước, của Tổng công ty ĐSVN về bảo đảm trật tự ATGTĐS. Tiếp tục phổ biến, quán triệt Quy chế xử lý trách nhiệm người đứng đầu đơn vị đối với công tác ATCT, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến công tác an toàn.

- Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch kiểm tra định kỳ đối với từng chức danh từ lãnh đạo Công ty đến các phòng nghiệp vụ, đội, cung theo quy định Quy trình bảo trì KCHTĐS; tăng cường công tác kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện nghiêm túc QTQP đối với các chức danh trực tiếp làm công tác an toàn chạy tàu (gác chắn đường ngang, tuần đường). Xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo đúng Nội quy lao động.

- Xây dựng phương án phòng chống bão lũ năm 2020 và tổ chức triển khai thực hiện trước 05/5/2020; thực hiện nghiêm túc công tác trực đảm bảo an toàn tại các đơn vị và giám sát Camera đường ngang nhằm kịp thời hỗ trợ, chỉ đạo tốt mọi hoạt động SXKD và công tác đảm bảo ATCT tại đơn vị, Công ty.

- Tăng cường kiểm tra các công trình thi công trên đường sắt, nhất là các công trình tập trung thay ray, thay tà vẹt bê tông; chỉ đạo nâng cao chất lượng sản phẩm công tác bảo trì KCHTĐS nhằm đảm bảo ATCT; chỉ đạo kiểm tra, nhắc nhở CBCNV thực hiện nghiêm túc Quy định về công tác BHLĐ-ATVS lao động để hạn chế thấp nhất tai nạn lao động xảy ra.

- Tăng cường bố trí sử dụng máy thi công chuyên dùng đường sắt tại các lý trình chất lượng cầu đường chưa ổn định nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng cầu đường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các giải pháp đảm bảo ATGTĐS tại các đường ngang, lối đi tự mở; phát hiện và ngăn chặn kịp thời việc mở lối đi trái phép, lấn chiếm hành lang ATGTĐS.

### **1.2. Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và việc làm cho người lao động.**

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 chi tiết, phù hợp; ngay từ đầu năm phải điều tra, lập phương án giá BDTXKCHT đường sắt và PATN các quý phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và khối lượng, kinh phí đặt hàng của Nhà Nước. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng quản lý, bảo trì KCHTĐS do Nhà nước đặt hàng trước thời gian quy định.

- Chỉ đạo phòng nghiệp vụ tích cực nắm bắt, theo dõi để tham mưu đấu thầu, tham gia thầu phụ các công trình ngoài SXC nhằm tăng sản lượng, doanh thu, thu nhập người lao động; trong đó cần chuẩn bị nguồn lực và các điều kiện cần thiết để có thể tham gia các dự án thuộc nguồn vốn 7.000 tỷ nâng cấp tuyến đường sắt Thống Nhất; tiếp tục phối hợp tốt với Công ty CPCT 6 để thực hiện hợp đồng tham gia sản xuất tà vẹt bê tông.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện phương án quản lý, khai thác Khách sạn Đường sắt Thuận Hải và nghiên cứu, đề xuất phương án quản lý, khai thác quỹ đất, mặt bằng, kho bãi của Công ty.

- Đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, đồng thời nhằm tăng cường năng lực đấu thầu, nhận thầu, thi công (01 xe ô tô tải nhẹ, 01 máy trộn bê tông, 01 máy cưa cắt ray).

- Trên cơ sở nguồn chi phí theo quy định, xây dựng kế hoạch chi phí phù hợp yêu cầu và tình hình thực tế của Công ty; trong quá trình thực hiện tăng cường công tác quản lý chặt chẽ các chi phí, quản lý công nợ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sản xuất nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và tài chính lành mạnh, đúng quy định.

### **1.3. Về công tác tổ chức, lao động, chế độ tiền lương.**

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, tiền lương; từ đầu năm tiếp tục quan tâm xây dựng kế hoạch sử dụng lao động và kế hoạch tiền lương phù hợp yêu cầu nhiệm vụ để làm cơ sở tuyển dụng, bố trí lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, vừa đảm bảo nâng cao năng suất lao động vừa đảm bảo tăng tiền lương, thu nhập người lao động.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới các quy chế, quy định quản lý trong nội bộ Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, Điều lệ công ty, quy định của Nhà nước, đảm bảo chỉ đạo hoạt động SXKD hiệu quả.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương Công ty đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp thực tế; đồng thời rà soát, xây dựng, điều chỉnh Đơn giá tiền lương sản phẩm nội bộ Công ty và mức lương khoán của các bộ phận cho phù hợp phương án giá được đặt hàng, nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập hài hòa, khuyến khích CBCNV làm việc năng suất - chất lượng - hiệu quả.

- Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề bậc thợ cho CBCNV; đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nhằm luôn đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất.

- Tăng cường nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất của CBCNV, NLĐ trong lao động sản xuất và trong công tác quản lý, điều hành sản xuất của Công ty nhằm kịp thời giải quyết các vướng mắc, phát sinh nếu có; đồng thời thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở.

- Giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách; quan tâm chăm lo đời sống sinh hoạt, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị BHLĐ cho người lao động theo quy định; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao ý thức tự phòng ngừa tai nạn cho người lao động trong lao động sản xuất.

## **2. Công tác quản lý tài sản, công nợ:**

- Trên cơ sở số liệu kiểm kê tài sản đầu năm (01/01/2020) để có biện pháp quản lý phù hợp, chặt chẽ (nhất là tài sản công cụ, dụng cụ, máy móc...) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý công nợ trong nội bộ Công ty, đồng thời đề ra các biện pháp để quản lý và thu hồi công nợ bên ngoài hiệu quả.

- Thực hiện kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp lệ, hợp lý, hợp pháp nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí; Phòng TCKT theo dõi, cập nhật các chi phí phát sinh, thông tin báo cáo kịp thời cho HĐQT Công ty (về kế hoạch thu-chi, tình hình quản lý tiền (thu, chi, tồn) tại các tài khoản tiền gửi ngân hàng (có lũy kế), công nợ của Công ty) cho HĐQT để quản trị và chỉ đạo điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao.

## **3. Về quản lý Cổ đông.**

- Thực thi nghiêm túc các quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán; nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ pháp luật về quản trị công ty.

- Tiếp tục hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán và hướng dẫn việc đăng ký, giao dịch chứng khoán khi có nhu cầu.

- Quan tâm chỉ đạo “Tổ quản lý cổ đông” thường xuyên theo dõi tình hình chuyển nhượng, giao dịch cổ phiếu trên sàn cũng như nắm bắt biến động về giá cả cổ phiếu của Công ty trên thị trường để báo cáo HĐQT và thông tin cho các cổ đông, đồng thời tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các cổ đông trong việc đăng ký mở tài khoản giao dịch, thực hiện các bước giao dịch nếu có nhu cầu.

## **4. Công tác giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác:**

- Thường xuyên giám sát đối với Giám đốc và người quản lý khác trong quá trình thực hiện nghị quyết, văn bản, quyết định của HĐQT; các nội dung, quy định

của cấp trên và Nhà nước, từ đó đề ra các biện pháp chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các quy chế, quy định trong nội bộ công ty; nhất là quy chế quản lý tài chính, quy chế nội bộ về quản trị công ty;

- Định kỳ và đột xuất HĐQT Công ty yêu cầu Ban điều hành báo cáo kế hoạch, kết quả điều hành sản xuất để đánh giá mức độ hoàn thành (tiến độ, khối lượng, chất lượng) đối với từng nội dung, từng đơn vị và từng cá nhân liên quan để có biện pháp chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

- Trong quá trình phê duyệt báo cáo tài chính hàng quý, năm, sẽ thực hiện kiểm tra các hồ sơ, chứng từ đảm bảo hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; nhất là hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán các công trình, các chi phí.

#### **5. Quan hệ giữa HĐQT với tổ chức Đảng, tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty.**

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế về mối quan hệ công tác giữa cấp ủy với HĐQT; trong quá trình thực hiện sẽ thường xuyên rà soát để điều chỉnh cho phù hợp.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho cán bộ đoàn viên Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình; hàng năm tổ chức Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ theo quy định; trả lời, giải quyết kịp thời các kiến nghị từ Hội nghị người lao động và đối thoại định kỳ; quan tâm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, phong trào CNVC, tham quan-học tập (nếu có) theo kế hoạch đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông dự họp Công ty;
- Người Đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên trang Website;
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc;
- Lưu: HS ĐHCĐTN 2020.



**Lê Văn Hiệu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16 / BC-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 4 năm 2020

V/v Sao gửi các nội dung chủ yếu của  
BCTC năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải (gọi tắt là Công ty) và các quy định hiện hành của pháp luật về việc thông tin cũng như sao gửi tài liệu trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải sao gửi đến Quý cổ đông Công ty các nội dung chủ yếu của “Báo cáo tài chính năm 2019” đã được kiểm toán, gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: HSDHĐCĐ.



**Lê Văn Hiệu**

Số : 29/2020/BCKT-AASCN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn  
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2019-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2020-152-1

### Trụ sở chính

29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028 3910 3908 / Fax: 028 3910 4880  
Email: namviet@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

### Chi nhánh Hà Nội

P12.8 Tòa nhà M5, 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội  
Điện thoại: 024 3244.40.44 / Fax: 024 3244.40.45  
Email: info@namviethn.vn / Web: www.aascn.com.vn

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

| STT         | TÀI SẢN  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|-------------|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A.</b>   | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                          | <b>100</b> |             | <b>44.137.468.165</b> | <b>33.546.394.551</b> |
| <b>I.</b>   | <b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> |             | <b>124.031.446</b>    | <b>11.897.708.110</b> |
| 1.          | Tiền   | 111        | V.01        | 124.031.446           | 11.897.708.110        |
| 2.          | Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                     | -                     |
| <b>II.</b>  | <b>Đầu tư tài chính</b>                          | <b>120</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1.          | Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                     | -                     |
| 2.          | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                     | -                     |
| 3.          | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        |             | -                     | -                     |
| <b>III.</b> | <b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>               | <b>130</b> |             | <b>42.189.711.022</b> | <b>16.013.253.896</b> |
| 1.          | Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.02        | 41.529.135.112        | 15.051.705.839        |
| 2.          | Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | V.03        | 162.364.899           | 220.328.170           |
| 3.          | Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                     | -                     |
| 4.          | Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                     | -                     |
| 5.          | Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                     | -                     |
| 6.          | Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.04        | 1.008.403.421         | 854.166.497           |
| 7.          | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)           | 137        |             | (510.192.410)         | (112.946.610)         |
| 8.          | Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                     | -                     |
| <b>IV.</b>  | <b>Hàng tồn kho</b>                              | <b>140</b> | <b>V.06</b> | <b>1.823.725.697</b>  | <b>5.635.432.545</b>  |
| 1.          | Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 1.823.725.697         | 5.635.432.545         |
| 2.          | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)               | 149        |             | -                     | -                     |
| <b>V.</b>   | <b>Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1.          | Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        |             | -                     | -                     |
| 2.          | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ              | 152        |             | -                     | -                     |
| 3.          | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        |             | -                     | -                     |
| 4.          | Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                     | -                     |
| 5.          | Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                     | -                     |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

| STT         | TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|-------------|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>B.</b>   | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                       | <b>200</b> |             | <b>13.961.063.735</b> | <b>14.172.183.608</b> |
| <b>I.</b>   | <b>Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>27.500.000</b>     | <b>27.500.000</b>     |
| 1.          | Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                     | -                     |
| 2.          | Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                     | -                     |
| 3.          | Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                     | -                     |
| 4.          | Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                     | -                     |
| 5.          | Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        |             | -                     | -                     |
| 6.          | Phải thu dài hạn khác                        | 216        | V.04        | 27.500.000            | 27.500.000            |
| <b>II.</b>  | <b>Tài sản cố định</b>                       | <b>220</b> |             | <b>12.478.621.353</b> | <b>12.317.042.496</b> |
| 1.          | Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | V.07        | 12.478.621.353        | 12.317.042.496        |
|             | - Nguyên giá                                 | 222        |             | 24.987.856.986        | 23.540.556.986        |
|             | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 223        |             | (12.509.235.633)      | (11.223.514.490)      |
| 2.          | Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                     | -                     |
|             | - Nguyên giá                                 | 225        |             | -                     | -                     |
|             | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 226        |             | -                     | -                     |
| 3.          | Tài sản cố định vô hình                      | 227        |             | -                     | -                     |
|             | - Nguyên giá                                 | 228        |             | -                     | -                     |
|             | - Giá trị hao mòn lũy kế (*)                 | 229        |             | -                     | -                     |
| <b>III.</b> | <b>Bất động sản đầu tư</b>                   | <b>230</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1.          | Nguyên giá                                   | 231        |             | -                     | -                     |
| 2.          | Giá trị hao mòn lũy kế (*)                   | 232        |             | -                     | -                     |
| <b>IV.</b>  | <b>Tài sản dở dang dài hạn</b>               | <b>240</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 1.          | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                     | -                     |
| 2.          | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        |             | -                     | -                     |
| <b>V.</b>   | <b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| <b>VI.</b>  | <b>Tài sản dài hạn khác</b>                  | <b>260</b> |             | <b>1.454.942.382</b>  | <b>1.827.641.112</b>  |
| 1.          | Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | V.08        | 1.454.942.382         | 1.827.641.112         |
|             | <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                     | <b>270</b> |             | <b>58.098.531.900</b> | <b>47.718.578.159</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

| STT        | NGUỒN VỐN   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|------------|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>C.</b>  | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>  | <b>300</b> |             | <b>37.062.837.881</b> | <b>27.432.362.860</b> |
| <b>I.</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>  | <b>310</b> |             | <b>37.062.837.881</b> | <b>27.432.362.860</b> |
| 1.         | Phải trả người bán ngắn hạn                                   | 311        | V.10        | 10.216.397.686        | 8.205.979.563         |
| 2.         | Người mua trả tiền trước ngắn hạn                             | 312        | V.11        | -                     | 598.000.000           |
| 3.         | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                           | 313        | V.12        | 3.161.488.259         | 1.984.850.104         |
| 4.         | Phải trả người lao động                                       | 314        |             | 10.083.742.284        | 9.335.975.652         |
| 5.         | Chi phí phải trả ngắn hạn                                     | 315        | V.13        | 105.000.000           | 105.000.000           |
| 9.         | Phải trả ngắn hạn khác  | 319        | V.14        | 6.812.528.897         | 6.997.456.918         |
| 10.        | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                             | 320        | V.09        | 5.900.000.000         | -                     |
| 11.        | Dự phòng phải trả ngắn hạn                                    | 321        |             | 272.488.000           | -                     |
| 12.        | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                                     | 322        |             | 511.192.755           | 205.100.623           |
| <b>II.</b> | <b>Nợ dài hạn</b>   | <b>330</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| 7.         | Phải trả dài hạn khác   | 337        |             | -                     | -                     |
| 8.         | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                              | 338        |             | -                     | -                     |
| <b>D.</b>  | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>   | <b>400</b> |             | <b>21.035.694.019</b> | <b>20.286.215.299</b> |
| <b>I.</b>  | <b>Vốn chủ sở hữu</b>   | <b>410</b> | <b>V.15</b> | <b>21.035.694.019</b> | <b>20.286.215.299</b> |
| 1.         | Vốn góp của chủ sở hữu  | 411        |             | 16.888.600.000        | 16.888.600.000        |
|            | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết                      | 411a       |             | 16.888.600.000        | 16.888.600.000        |
|            | - Cổ phiếu ưu đãi   | 411b       |             | -                     | -                     |
| 8.         | Quỹ đầu tư phát triển   | 418        |             | 1.233.624.167         | 764.712.167           |
| 11.        | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                             | 421        |             | 2.913.469.852         | 2.632.903.132         |
|            | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước | 421a       |             | -                     | -                     |
|            | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 2.913.469.852         | 2.632.903.132         |
| <b>II.</b> | <b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>                             | <b>430</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
|            | <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                                    | <b>440</b> |             | <b>58.098.531.900</b> | <b>47.718.578.159</b> |

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

| STT | CHỈ TIÊU   | Mã số | Thuyết minh | Năm nay         | Năm trước       |
|-----|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| 1.  | <b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | 01    | VI.01       | 121.773.839.337 | 107.886.238.748 |
| 2.  | Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 02    |             | -               | -               |
| 3.  | <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | 10    |             | 121.773.839.337 | 107.886.238.748 |
| 4.  | Giá vốn hàng bán                                       | 11    | VI.02       | 104.115.426.936 | 91.230.407.070  |
| 5.  | <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | 20    |             | 17.658.412.401  | 16.655.831.678  |
| 6.  | Doanh thu hoạt động tài chính                          | 21    | VI.03       | 199.284.472     | 234.976.760     |
| 7.  | Chi phí tài chính                                      | 22    |             | -               | -               |
|     | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>                       | 23    |             | -               | -               |
| 8.  | Chi phí bán hàng                                       | 25    |             | -               | -               |
| 9.  | Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 26    | VI.06       | 14.170.338.432  | 13.476.343.324  |
| 10. | <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | 30    |             | 3.687.358.441   | 3.414.465.114   |
| 11. | Thu nhập khác  | 31    | VI.04       | 5.715.909       | 5.404.794       |
| 12. | Chi phí khác   | 32    | VI.05       | 3.258.246       | 22.300.258      |
| 13. | <b>Lợi nhuận khác</b>                                  | 40    |             | 2.457.663       | (16.895.464)    |
| 14. | <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>               | 50    |             | 3.689.816.104   | 3.397.569.650   |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành                            | 51    | VI.07       | 776.346.252     | 764.666.518     |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                             | 52    |             | -               | -               |
| 17. | <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>                         | 60    |             | 2.913.469.852   | 2.632.903.132   |
| 18. | <b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>                        | 70    | VI.08       | 1.725           | 1.078           |
| 19. | <b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>                      | 71    | VI.09       | 1.725           | 1.078           |

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Năm 2019

Đơn vị tính: VND

| STT        | CHỈ TIÊU   | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                 | Năm trước              |
|------------|--|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| <b>I.</b>  | <b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>               |           |             |                         |                        |
| 1.         | Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác     | 01        |             | 107.416.967.084         | 119.096.835.667        |
| 2.         | Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ          | 02        |             | (58.452.831.450)        | (50.064.834.916)       |
| 3.         | Tiền chi trả cho người lao động                              | 03        |             | (51.726.017.494)        | (43.935.656.548)       |
| 4.         | Tiền lãi vay đã trả  | 04        |             | -                       | -                      |
| 5.         | Thuế TNDN đã nộp   | 05        |             | (753.992.169)           | (392.377.950)          |
| 6.         | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                        | 06        |             | 444.982.543             | 277.864.446            |
| 7.         | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                       | 07        |             | (12.005.657.650)        | (11.769.198.993)       |
|            | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>         | <b>20</b> |             | <b>(15.076.549.136)</b> | <b>13.212.631.706</b>  |
| <b>II.</b> | <b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                   |           |             |                         |                        |
| 1.         | Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác    | 21        |             | (1.447.300.000)         | (3.087.240.236)        |
| 2.         | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác | 22        |             | -                       | 72.727.273             |
| 3.         | Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác         | 23        |             | -                       | -                      |
| 4.         | Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24        |             | -                       | -                      |
| 5.         | Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                      | 25        |             | -                       | -                      |
| 6.         | Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                  | 26        |             | -                       | -                      |
| 7.         | Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia          | 27        |             | 199.284.472             | 234.976.760            |
|            | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>             | <b>30</b> |             | <b>(1.248.015.528)</b>  | <b>(2.779.536.203)</b> |

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Số 15 đường Minh Mạng, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

| STT         | CHỈ TIÊU  | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay                 | Năm trước              |
|-------------|---|-----------|-------------|-------------------------|------------------------|
| <b>III.</b> | <b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>                                       |           |             |                         |                        |
| 1.          | Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                         | 31        |             | -                       | -                      |
| 2.          | Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32        |             | -                       | -                      |
| 3.          | Tiền thu từ đi vay  | 33        |             | 5.900.000.000           | -                      |
| 4.          | Tiền trả nợ gốc vay   | 34        |             | -                       | -                      |
| 5.          | Tiền trả nợ gốc thuê tài chính  | 35        |             | -                       | -                      |
| 6.          | Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu   | 36        |             | (1.349.112.000)         | (1.351.088.000)        |
|             | <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                                 | <b>40</b> |             | <b>4.550.888.000</b>    | <b>(1.351.088.000)</b> |
|             | <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>  | <b>50</b> |             | <b>(11.773.676.664)</b> | <b>9.082.007.503</b>   |
|             | <b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>   | <b>60</b> |             | <b>11.897.708.110</b>   | <b>2.815.700.607</b>   |
|             | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                             | 61        |             | -                       | -                      |
|             | <b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>  | <b>70</b> |             | <b>124.031.446</b>      | <b>11.897.708.110</b>  |

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Huy Thông

Nguyễn Hữu Tường

Lê Bá Tuấn Vũ



Số: 15 /BC- BKS

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO  
CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊM NĂM 2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải.
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Nhân sự Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải gồm 03 thành viên do Đại hội cổ đông lần thứ I bầu ra và không có sự thay đổi trong năm 2019, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm

**2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:**

**2.1. Cuộc họp của Ban kiểm soát:**

- Các thành viên trong Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo sự phân công của Ban kiểm soát, gắn việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của công ty. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định. Các vấn đề đều được đưa ra thảo luận, biểu quyết, lấy ý kiến trên đa số tán thành, được lập thành biên bản và lưu trữ đúng quy định. Nội dung các cuộc họp đều đi sâu vào công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong kỳ và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong kỳ tiếp theo. Cụ thể như sau:

| TT | Thành viên<br>Ban kiểm soát | Chức vụ    | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ |
|----|-----------------------------|------------|------------------------|-------|
| 1  | Ung Thị Thùy Linh           | Trưởng ban | 4/4                    | 100%  |
| 2  | Vũ Tiến Dũng                | Thành viên | 4/4                    | 100%  |
| 3  | Nguyễn Đức Hùng             | Thành viên | 4/4                    | 100%  |

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc công ty như: các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý, năm và các cuộc họp đột xuất khác có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## **2.2. Thực hiện chức năng kiểm soát:**

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực trên cơ sở của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

- Giám sát HĐQT công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật.

- Giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

- Thẩm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính quý và năm 2019 nhằm đánh giá mức độ cần trọng, tính trung thực, hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Công ty theo các quy định của pháp luật và đảm bảo các Cổ đông công ty nhận thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch làm việc trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ nhằm đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ rủi ro trong công tác quản lý điều hành từ đó kịp thời có ý kiến đến HĐQT và Ban giám đốc công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty luôn tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện 02 đợt kiểm tra trực tiếp tại các phòng nghiệp vụ công ty:

+ Đợt 1: Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty 6 tháng đầu năm 2019 từ ngày 15/7/2019 đến ngày 31/7/2019

+ Đợt 2: Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty năm 2019 từ ngày 16/1/2019 đến ngày 6/2/2020.

## **3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm Ban Kiểm soát không sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài.

- Tiền lương, thù lao năm 2019 của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Số 05-19/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2019 và các quy định hiện hành. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT       | Đối tượng                | Số người | Tổng quỹ lương, thù lao năm 2019 |
|-----------|--------------------------|----------|----------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tiền lương</b>        |          | <b>297</b>                       |
| 1         | Trưởng Ban kiểm soát     | 01       | 297                              |
| <b>II</b> | <b>Thù lao</b>           |          | <b>38</b>                        |
| 1         | Thành viên Ban kiểm soát | 02       | 19                               |
|           | <b>CỘNG (I+II)</b>       |          | <b>306,7</b>                     |

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu                              | Đơn vị tính             | Năm 2019 |           | Tỷ lệ %<br>(TH/KH) |
|-----|---------------------------------------|-------------------------|----------|-----------|--------------------|
|     |                                       |                         | Kế hoạch | Thực hiện |                    |
| 1   | Vốn góp của chủ sở hữu                | Tr.đồng                 | 16.888,6 | 16.888,6  | 100                |
| 2   | Doanh thu                             | Tr.đồng                 | 110.619  | 121.979   | 110,3              |
|     | - Doanh thu sản phẩm công ích         | Tr.đồng                 | 92.782   | 97.896    | 105,5              |
|     | - Doanh thu ngoài công ích            | Tr.đồng                 | 17.837   | 24.083    | 135                |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế                  | Tr.đồng                 | 3.500    | 3.689     | 105,4              |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế                    | Tr.đồng                 | 2.765    | 2.913     | 105,4              |
| 5   | Cổ tức (dự kiến)                      | %                       | 10,6     | 10,6      | 100                |
| 6   | Thu nhập bình quân của người lao động | Tr.đồng/<br>người/tháng | 9,65     | 9,7       | 100,52             |

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Mặc dù nguồn vốn đầu tư của Nhà nước cho các dự án, công trình nâng cấp, sửa chữa kết cấu CSHT đường sắt còn hạn chế; năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu, nhận thầu các công trình ngoài sản phẩm công ích còn gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt cũng như kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của công ty; thực hiện quản lý chi phí hợp lý nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 121.979 triệu đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 là 108.126 triệu đồng) và tăng 10,3% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, trong đó:

+ Doanh thu từ sản phẩm công ích đạt 97.896 triệu đồng, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 là 91.762 triệu đồng) và tăng 5,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

+ Doanh thu ngoài công ích đạt 24.083 triệu đồng tăng 47% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 là 16.365 triệu đồng) và tăng 35% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ giao. Chỉ tiêu này tăng khá cao vì trong năm 2019 công ty đã thực hiện việc ghi nhận doanh thu của một số công trình chuyên tiếp từ những năm trước như công trình cứu chữa, khắc phục bước I hậu quả thiệt hại do cơn bão số 12 (ngày 4/11/2017) & số 9 (ngày 24/11/2018) gây ra, công trình cầu km 1009+450, công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước từ hồ Suối đá km 1525, công trình xây dựng Hàm chui qua đường sắt km 1709+040

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 đạt 2.913 triệu đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 là 2.633 triệu đồng) và tăng 5,4% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 9,7 triệu đồng/ người/tháng tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2018 là 9,2 triệu đồng/ người/tháng) và tăng 0,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Tỷ lệ cổ tức: Tại Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 quyết định: Hội đồng Quản trị đã đề nghị mức chi trả cổ tức năm 2019 là 1.060 đồng/01 cổ phần và chi trả bằng tiền mặt. Với tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 10,6% thì tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 đạt 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra .

## 2. Thấm định Báo cáo tài chính năm 2019

### 2.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

| CHỈ TIÊU                              | Số cuối năm           |            | Số đầu năm            |             |
|---------------------------------------|-----------------------|------------|-----------------------|-------------|
|                                       | Số tiền               | Tỷ trọng   | Số tiền               | Tỷ trọng    |
| <b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>            | <b>44.137.468.165</b> | <b>76%</b> | <b>33.546.394.551</b> | <b>70%</b>  |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 124.031.446           | 0,2%       | 11.897.708.110        | 24,9%       |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn        | 42.189.711.022        | 72,6%      | 16.013.253.896        | 33,6%       |
| 3. Hàng tồn kho                       | 1.823.725.697         | 3,1%       | 5.635.432.545         | 11,8%       |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác              |                       |            |                       |             |
| <b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>            | <b>13.961.063.735</b> | <b>24%</b> | <b>14.172.183.608</b> | <b>30%</b>  |
| 1. Các khoản phải thu dài hạn         | 27.500.000            | 0,0%       | 27.500.000            | 0,1%        |
| 2. Tài sản cố định                    | 12.478.621.353        | 21,5%      | 12.317.042.496        | 25,8%       |
| 3. Đầu tư tài chính dài hạn           |                       |            |                       |             |
| 4. Tài sản dài hạn khác               | 1.454.942.382         | 2,5%       | 1.827.641.112         | 3,8%        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>              | <b>58.098.531.900</b> |            | <b>47.718.578.159</b> | <b>100%</b> |

|                               |                       |              |                       |              |
|-------------------------------|-----------------------|--------------|-----------------------|--------------|
| <b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>         | <b>37.062.837.881</b> | <b>63,8%</b> | <b>27.432.362.860</b> | <b>57,5%</b> |
| 1. Nợ ngắn hạn                | 37.062.837.881        | 63,8%        | 27.432.362.860        | 57,5%        |
| 2. Nợ dài hạn                 | 0                     |              | 0                     |              |
| <b>II. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>     | <b>21.035.694.019</b> | <b>36,2%</b> | <b>20.286.215.299</b> | <b>42,5%</b> |
| 1. Vốn chủ sở hữu             | 21.035.694.019        | 36,2%        | 20.286.215.299        | 42,5%        |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 0                     |              | 0                     |              |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>    | <b>58.098.531.900</b> |              | <b>47.718.578.159</b> | <b>100%</b>  |

*Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán*

## 2.2. Một số chỉ tiêu tài chính

| TT       | CHỈ TIÊU                           | ĐVT  | Năm 2019 | Năm 2018 |
|----------|------------------------------------|------|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>              |      |          |          |
|          | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản      | %    | 76       | 70       |
|          | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản       | %    | 24       | 30       |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>            |      |          |          |
|          | Nợ phải trả/Tổng Nguồn vốn         | %    | 63,8     | 57,5     |
|          | Vốn CSH/Tổng Nguồn vốn             | %    | 36,2     | 42,5     |
|          | Nợ phải trả/Vốn CSH                | Lần  | 1,76     | 1,35     |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>         |      |          |          |
|          | Khả năng thanh toán nhanh          | Lần  | 1,14     | 1,07     |
|          | Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn    | Lần  | 1,19     | 1,22     |
|          | Khả năng thanh toán hiện hành      | Lần  | 1,57     | 1,74     |
| <b>4</b> | <b>Hiệu quả</b>                    |      |          |          |
|          | Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA)         | %    | 5,01     | 5,52     |
|          | Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS) | %    | 2,39     | 2,44     |
|          | Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)         | %    | 16,11    | 14,88    |
|          | Lãi cơ bản/CP (EPS)                | Đồng | 1.725    | 1.078    |
| <b>5</b> | <b>Hệ số bảo toàn Vốn CSH</b>      |      | 1,03     | 1,02     |

### 2.3. Kết quả thẩm định BCTC

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt, Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định theo đúng trình tự và thống nhất báo cáo với ĐHĐCĐ năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài chính một cách cẩn trọng, công khai, minh bạch. Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ sách kế toán của công ty đảm bảo tính trung thực và tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, tuân thủ chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên độc lập về đánh giá tình hình tài chính tại công ty như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

### 3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 05-19/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 12/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông công ty và kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2019. Ban kiểm soát đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Việc phân phối lợi nhuận năm 2018: HĐQT công ty đã ban hành quyết định số 05/QĐ-HĐQT, ngày 29/4/2019 về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 và đảm bảo việc phân phối được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Cụ thể:

| STT | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị tính | Năm 2019         |           | TH/NQ |
|-----|---|-------------|------------------|-----------|-------|
|     |   |             | Nghị quyết ĐHĐCĐ | Thực hiện |       |
| 1   | Lợi nhuận sau thuế năm 2018                 |             | 2.632,9          | 2.632,9   |       |
| 1.1 | Chi trả cổ tức                              | Tr.đồng     | 1.351            | 1.351     | 100%  |
| 1.2 | Trích Quỹ thưởng Ban điều hành              | Tr.đồng     | 100              | 100       | 100%  |
| 1.3 | Trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi Công ty | Tr.đồng     | 712,9            | 712,9     | 100%  |
| 1.4 | Trích Quỹ đầu tư phát triển                 | Tr.đồng     | 468,9            | 468,9     | 100%  |

- Công tác kiểm toán BCTC năm 2019

HĐQT công ty đã ban hành Nghị quyết số 12-19/NQ-HĐQT, ngày 15/11/2019 về việc phê duyệt và ký hợp đồng với Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn TCKT và kiểm toán Nam Việt thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của công ty. Đây là một

trong những công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019.

- Tình hình đầu tư :

Căn cứ vào khả năng, nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế tại công ty và văn bản số 867/ĐS-KSNB, ngày 03/4/2019 của Công ty mẹ Tổng Cty ĐSVN. HĐQT công ty đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, ngày 20/5/2019 về việc Đầu tư các dự án mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019. Tổng kinh phí đã thực hiện đầu tư mua mới tài sản cố định là: 1.587.050.000 đồng. Cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT         | Tên công trình  | Số lượng | Nguồn vốn được duyệt | Nguồn vốn thực hiện | Tiến độ thực hiện    |
|-------------|---|----------|----------------------|---------------------|----------------------|
| 1           | Mua mới bộ máy chèn đường cầm tay (Nhật Bản sản xuất) | 02       | 990                  | 988,9               | Hoàn thành QIII/2019 |
| 2           | Mua mới máy cắt ray (Nhật Bản sản xuất)               | 01       | 275                  | 275                 | Hoàn thành QIV/2019  |
| 3           | Mua mới bộ máy chèn đường Trung Quốc                  | 01       | 275                  | 273,35              | Hoàn thành QIV/2019  |
| 4           | Mua máy photocopy                                     | 01       | 49,8                 | 49,8                | Hoàn thành QIV/2019  |
| <b>CỘNG</b> |   |          | <b>1.589,8</b>       | <b>1.587,05</b>     |                      |

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục quản lý chi phí đầu tư xây dựng như: Hoàn thành công tác lập và phê duyệt báo cáo đầu tư; lập và phê duyệt kế hoạch đấu thầu, ký hợp đồng với đơn vị cung cấp và hoàn tất các thủ tục mua bán. Trên cơ sở các quyết định số 16/QĐ-HĐQT, ngày 6/9/2019; số 26/QĐ-HĐQT, ngày 26/11/2019; số 28/QĐ-HĐQT, ngày 29/11/2019 và quyết định số 31/QĐ-HĐQT, ngày 25/12/2019 phòng TCKT cũng đã thực hiện bút toán ghi tăng nguyên giá và tăng mới tài sản cho các tài sản cố định trên.

#### **4. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban giám đốc công ty**

- HĐQT công ty đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 một cách cụ thể đồng thời đưa ra các giải pháp thiết thực nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và điều hành hoạt động của công ty thông qua các Nghị quyết, quyết định. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, của công ty. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp đồng thời ban hành 13 Nghị quyết và 31 Quyết định liên quan đến công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Ban giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHCĐ công ty; thực hiện việc phân công cụ thể, rõ ràng về

quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên Ban giám đốc; làm tốt công tác tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quyết định chỉ đạo điều hành sản xuất phù hợp với tình hình thực tế tại công ty, kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn công tác nhân sự; tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động quản lý tài chính tại công ty; tham mưu cho HĐQT trong công tác quản lý, thu hồi công nợ; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc công ty trong năm 2019 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty. Các Nghị quyết, quyết định do HĐQT, Giám đốc ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc và trên cơ sở lợi ích của các cổ đông cũng như chiến lược phát triển của công ty. Trong năm Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty và cũng không nhận bất kỳ đơn thư khiếu nại nào của cổ đông có liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban giám đốc công ty. Các giao dịch với người quản lý, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo đúng quy định.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban giám đốc với Ban kiểm soát công ty**

- HĐQT và Ban giám đốc công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tối đa để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ được giao như: Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, đơn vị sản xuất trong công ty cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và thông tin cần thiết có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát; các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát luôn được ghi nhận và phản hồi đầy đủ.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình một cách độc lập, thường xuyên trao đổi và đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, trung thực trên tinh thần xây dựng với HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất của công ty nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đảm bảo mang lại lợi ích chung cho công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và không ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Với sự nỗ lực của tập thể Người quản lý, sự đồng tâm hiệp lực của toàn thể CB.CNV công ty vì vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đều vượt các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tuy nhiên để hoạt động sản xuất của công ty ổn định và phát triển bền vững, Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề như sau:

- Thường xuyên tổ chức đánh giá tính hiệu quả trong công tác đầu tư dự án, TSCĐ như: Khách sạn công ty, quỹ đất thuê, các tài sản khác trên đất thuê ...từ đó xây dựng các phương án kinh doanh đảm bảo hiệu quả, mang lại lợi ích bền vững cho công ty.

- Đảm bảo các tiêu chí quan trọng về nguồn vốn, nhân lực, máy móc thi công nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, từ đó có thể tham gia nhận thầu, đấu thầu các công trình, dự án trong và ngoài ngành đường sắt.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.



- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định cho phù hợp với thực tế và đảm bảo tính pháp lý trong công tác quản lý.

- HĐQT và Ban giám đốc công ty luôn quan tâm và trực tiếp chỉ đạo công tác thu hồi công nợ, vì vậy trong năm 2019 công ty đã thu hồi được 1,42 tỷ đồng nợ phải thu quá hạn và thực hiện việc trích dự phòng nợ phải thu khó đòi là 397 triệu đồng cho khoản nợ gốc 633,8 triệu đồng. Tuy nhiên để tăng cường hơn nữa công tác quản lý công nợ, HĐQT và Ban giám đốc công ty cần tiếp tục chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có liên quan định kỳ thực hiện đối chiếu đầy đủ, kiểm kê phân loại tuổi nợ để có cơ sở phân tích tuổi nợ, kịp thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành, xây dựng phương án thu hồi công nợ mang tính khả thi trong đó phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; định kỳ đánh giá, báo cáo với HĐQT công ty về tình hình quản lý và thu hồi công nợ để có biện pháp xử lý kịp thời.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và chiến lược kinh doanh của công ty. Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ kế hoạch hoạt động năm 2020 với các nội dung như sau:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát.

- Lập báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; Thẩm định báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020; Giám sát việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành công ty của HĐQT, Ban giám đốc trong việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và một số quy định khác của Pháp luật có liên quan.

- Giám sát HĐQT, Ban giám đốc công ty triển khai và thực hiện các Nghị quyết, quyết định do ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ban hành.

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ căn trọng trong việc lập chứng từ kế toán của công ty cho năm tài chính 2020.

- Xem xét các báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm 2020; Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty năm 2020 và cả nhiệm kỳ 2016-2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Giám sát việc bảo toàn và hiệu quả sử dụng vốn của công ty.

- Giám sát thực hiện việc chia cổ tức năm 2019 cho các cổ đông; Việc cung cấp các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các cổ đông nhận được thông tin một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời.

- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm TSCĐ và tính hiệu quả của công tác đầu tư.

- Lập và thông báo cho HĐQT, Giám đốc về kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất trong năm 2020 tại công ty đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp (nếu có) nhằm giảm thiểu những rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo liên quan đến các chức danh lãnh đạo thuộc HĐQT và Ban giám đốc công ty (nếu có).

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc công ty; các khóa học đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có).

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác được quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 giao.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông cty;
- HĐQT, Ban giám đốc cty;
- Người CBTT, Website công ty;
- Lưu: BKS, Hồ sơ đại hội.



**Ung Thị Thùy Linh**

Số: 17 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CPĐS Thuận Hải đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức của Công ty năm 2019 như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận sau thuế:**

(Đơn vị tính: đồng)

| T  | Nội dung                                | Tỷ lệ (%) | Số tiền        | Ghi chú |
|----|---|-----------|----------------|---------|
| I  | Vốn điều lệ                             |           | 16.888.600.000 |         |
| II | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối       | 100       | 2.913.469.852  |         |
| 1  | Chia cổ tức (tỷ lệ 10,6% trên VĐL)      | 61,4      | 1.790.191.600  |         |
| 2  | Trích quỹ thưởng người quản lý công ty  | 5,1       | 150.000.000    |         |
| 3  | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty | 23,4      | 680.835.732    |         |
| 4  | Trích quỹ Đầu tư phát triển             | 17,81     | 292.442.520    |         |

**2. Hình thức và thời gian chi trả cổ tức của năm 2019:**

- Chi trả cổ tức 10,6% trên vốn góp (1.060 đồng/01 cổ phần) bằng tiền mặt với số tiền 1.790.191.600 đồng.
- Thời điểm chi trả đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy nhiệm cho Hội đồng quản trị thực hiện trong tháng Quý II năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

Số: 18 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019;  
Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý Công ty**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Thuận Hải kính trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua về việc thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019; kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý Công ty, cụ thể như sau:

**1. Tiền lương, thù lao thực hiện của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2019.**

1.1. Tiền lương người quản lý Công ty:

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ tên</b>     | <b>Chức Danh</b> | <b>Tiền lương<br/>thực hiện<br/>/tháng (đồng)</b> | <b>Tổng tiền lương<br/>thực hiện/Năm<br/>(đồng)</b> |
|----------------|-------------------|------------------|---|---|
| 1              | Lê Văn Hiệu       | Chủ tịch HĐQT    | 31.790.000  | 381.480.000   |
| 2              | Lê Bá Tuấn Vũ     | Giám đốc         | 27.610.000  | 331.320.000   |
| 3              | Hà Mạnh Cường     | Phó giám đốc     | 26.180.000  | 314.160.000   |
| 4              | Nguyễn Văn Cung   | Phó giám đốc     | 26.180.000  | 314.160.000   |
| 5              | Nguyễn Hữu Tường  | Kế toán trưởng   | 24.750.000  | 297.000.000   |
| 6              | Ung thị Thùy Linh | Trưởng ban KS    | 24.750.000  | 297.000.000   |
|                | <b>Tổng cộng:</b> |                  |   | <b>1.935.120.000</b>                                |

1.2. Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký HĐQT:

| TT                | Họ tên           | Chức Danh     | Tiền thù lao thực hiện /tháng (đồng) | Tổng tiền thù lao thực hiện /Năm (đồng) |
|-------------------|------------------|---------------|--------------------------------------|---|
| 1                 | Lê Bá Tuấn Vũ    | T.Viên HĐQT   | 2.702.150                            | 32.425.800                              |
| 2                 | Nguyễn Hữu Tường | T.Viên HĐQT   | 2.702.150                            | 32.425.800                              |
| 3                 | Vũ Tiến Dũng     | T.Viên Ban KS | 1.584.000                            | 19.008.000                              |
| 4                 | Nguyễn Đức Hùng  | T.Viên Ban KS | 1.584.000                            | 19.008.000                              |
| 5                 | Bùi Huy Thông    | Thư ký HĐQT   | 1.462.340                            | 17.548.080                              |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  |               |                                      | <b>120.415.680</b>                      |

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty, thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020.**

2.1. Tổng quỹ tiền lương kế hoạch Người quản lý chuyên trách: 1.936.800.000 đồng; trong đó:

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 29.700.000 đồng/người/tháng;

- Mức tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 25.500.000 đồng/người /tháng.

2.2. Tổng quỹ thù lao kế hoạch của Người quản lý không chuyên trách: 120.480.000 đồng; trong đó:

- Mức thù lao bình quân: 2.008.000 đồng/người/tháng;

- Thù lao kế hoạch thành viên HĐQT bằng 8,5% lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT; Thù lao của thành viên Ban kiểm soát bằng 6,4% lương kế hoạch của Trưởng Ban kiểm soát; Thù lao của thư ký HĐQT do HĐQT Công ty quyết định.

Quá trình thực hiện tiền lương năm 2020 của Người quản lý Công ty, thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Nhà nước để thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HSDHĐCĐ.



**Lê Văn Hiệu**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị  
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020**

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020  
Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Thuận Hải,

Để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động tiến hành đàm phán và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hiệu**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT THUẬN HẢI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/4/2020 của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đường sắt Thuận Hải thống nhất các nội dung như sau:

1. Thông qua báo cáo “Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020” số: 14/BC-HĐQT ngày 10/4/2020; trong đó một số nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019:

| TT | Chỉ tiêu                                      | Đơn vị tính       | Năm 2019  |           | Tỷ lệ % (TH/KH) |
|----|---|-------------------|-----------|-----------|-----------------|
|    |   |                   | Kế hoạch  | Thực hiện |                 |
| 1  | Doanh thu                                     | Tr.đồng           | 110.619   | 121.979   | 110,3           |
|    | - Doanh thu SP công ích                       | Tr.đồng           | 92.782    | 101.752   |                 |
|    | - Doanh thu ngoài công ích                    | Tr.đồng           | 17.837    | 20.227    |                 |
| 2  | Tổng lợi nhuận trước thuế                     | Tr.đồng           | 3.500     | 3.689     | 105,4           |
| 3  | Tổng lợi nhuận sau thuế                       | Tr.đồng           | 2.765     | 2.913     | 105,35          |
| 4  | Vốn góp của chủ sở hữu                        | Tr.đồng           | 16.888,6  | 16.888,6  | 100             |
| 5  | Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn góp CSH | %                 | 20,72     | 21,84     |                 |
| 6  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp CSH   | %                 | 16,37     | 17,25     |                 |
| 7  | Thu nhập bình quân người lao động             | Đồng/người /tháng | 9.650.000 | 9.700.000 | 100,52          |

1.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

| TT  | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị tính          | Kế hoạch         | Ghi chú |
|-----|---|----------------------|------------------|---------|
| 1   | Doanh thu                                   | Tr.đồng              | 121.715          |         |
|     | - Doanh thu SP công ích                     | Tr.đồng              | 101.715          |         |
|     | - Doanh thu ngoài công ích                  | Tr.đồng              | 20.000           |         |
| 2   | Tổng lợi nhuận trước thuế                   | Tr.đồng              | 3.850            |         |
| 3   | Tổng lợi nhuận sau thuế                     | Tr.đồng              | 3.071            |         |
| 4   | Phân phối lợi nhuận sau thuế:               |                      |                  |         |
| 4.1 | Chi trả cổ tức                              | Đồng                 | 1.823.968.800    |         |
| 4.2 | Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty | Đồng                 | 150.000.000      |         |
| 4.3 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi             | Đồng                 | 747.031.200      |         |
| 4.4 | Trích quỹ đầu tư phát triển                 | Đồng                 | 350.000.000      |         |
| 5   | Vốn góp chủ sở hữu                          | Tr.đồng              | 16.888,6         |         |
| 6   | Tỷ lệ cổ tức                                | %                    | Từ 10,8% trở lên |         |
| 7   | Thu nhập bình quân                          | Đồng/người/<br>tháng | 10.000.000       |         |

1.3. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2020.

a) Kế hoạch lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm là : 421 người;

Trong đó:

- + Người quản lý công ty: 06 người;
- + Lao động hợp đồng lao động dài hạn: 392 người;
- + Lao động hợp đồng thời vụ, ngắn hạn: 23 người;

b) Kế hoạch tiền lương:

- Tổng số : 52.300.000.000 đồng;

Trong đó: + Quỹ tiền lương cho NQL Công ty : 1.936.800.000 đồng;

+ Quỹ thù lao : 120.480.000 đồng;

2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty, số: 29/2020/BCKT-AASCN do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt lập ngày 20/02/2020.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 theo Báo cáo số 15/BC-BKS ngày 10/4/2020.

4. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 10/4/2020; cụ thể như sau:



- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 10,6% trên vốn góp : 1.790.191.600 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng người quản lý Công ty : 150.000.000 đồng;
- Trích quỹ khen, thưởng phúc lợi Công ty : 680.835.732 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển : 292.442.520 đồng;

Tổng cộng: **2.913.469.852 đồng.**

5. Thống nhất thông qua tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của Người quản lý Công ty theo Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 10/4/2020.

6. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 10/4/2020.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và báo cáo kết quả tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí thông qua toàn văn tại phiên họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/4/2020.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty (trang Website C.ty);
- Lưu HS ĐHCĐ TN.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Lê Văn Hiệu**